

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; UBND huyện Vĩnh Linh xây dựng Kế hoạch thực hiện “Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn huyện như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Luật Thủy lợi ngày 19/6/ 2017;

Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến 2050;

Nghị quyết số 118/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều, hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh triển khai Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 10/02/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 36-KL-TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện triển khai thực hiện Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Công văn số 391/UBND-NN ngày 22/3/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Chiến lược thủy lợi phải đảm bảo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của huyện, phục vụ đa ngành, đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước; góp phần phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Phát triển thủy lợi phải đảm bảo liên kết đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng các lĩnh vực khác. Bảo đảm, chủ động tạo nguồn nước, tích trữ, điều hòa, chuyên, phân phối nguồn nước giữa các mùa, các lưu vực và công trình;

- Hoạt động thủy lợi thực hiện theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, huy động sự tham gia của toàn xã hội, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào thủy lợi;

- Chủ động ứng phó có hiệu quả với các tình huống bất lợi nhất; nâng cao mức đảm bảo an toàn phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập úng; bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập, hồ chứa nước thủy lợi.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, linh hoạt, đa mục tiêu, bảo đảm cấp, thoát nước cho dân sinh, các ngành kinh tế, góp phần phục vụ phát triển kinh tế-xã hội bền vững, đảm bảo an ninh nguồn nước;

- Chủ động ứng phó kịp thời và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Cấp nước

- Bảo đảm cấp, tiêu thoát nước cho dân sinh, sản xuất nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu của các ngành kinh tế khác; cấp và tạo nguồn cho khu đô thị, công nghiệp, khu công nghệ cao từ hệ thống công trình thủy lợi; đặc biệt quan tâm đến những vùng thường xuyên thiếu nước; chú trọng bảo vệ môi trường và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh, phục vụ phát triển bền vững;

- Đến năm 2030 đảm bảo cấp nước tưới chủ động đạt 90% diện tích đất trồng lúa 02 vụ với tần suất đảm bảo 85%, đối với vùng khó khăn về nguồn nước và giải pháp thủy lợi (vùng miền núi, ven biển) tần suất bảo đảm 75-85%. Đảm bảo 30% diện tích trồng lúa thực hiện phương thức canh tác tiên tiến; trên 70% diện tích cây trồng cạn được tưới, trong đó áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là 30%;

- Đến năm 2045 đảm bảo cấp nước tưới chủ động trên 90% diện tích đất trồng lúa 02 vụ với tần suất đảm bảo 85%. Đảm bảo 55% diện tích trồng lúa thực hiện phương thức canh tác tiên tiến; 100% diện tích cây trồng cạn được tưới, trong đó áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là 70%;

- Đảm bảo cấp nước cho chăn nuôi gia súc, gia cầm, cấp, thoát nước chủ động cho nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung, công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa có giá trị cao và các mục tiêu khác trong sản xuất nông nghiệp;

- Cấp nước cho hoạt động kinh tế ven biển, dịch vụ nghề cá.

b) Tiêu, thoát nước và bảo vệ môi trường nước

- Chủ động tiêu, thoát nước ra sông chính, tăng diện tích tiêu bằng động lực, đảm bảo tiêu thoát ở vùng đồng bằng, vùng thấp trũng phục vụ dân sinh, nông nghiệp với tần suất từ 5% đến 10%; đáp ứng yêu cầu tiêu, thoát cho khu đô thị vào hệ thống công trình thủy lợi;

- Chủ động phòng, chống lũ lụt, ngập úng cho các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu dân cư nông thôn và các hoạt động sản xuất khác;

- Bảo vệ, kiểm soát và ngăn chặn ô nhiễm nước trong hệ thống công trình thủy lợi. Đảm bảo chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi đạt tiêu chuẩn cấp cho các hoạt động sử dụng nước.

c) Phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

Đến năm 2030, về cơ bản chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản của nhà nước, nhân dân. Đến năm 2045, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời với mọi trường hợp bất lợi nhất về thiên tai; góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng và xây dựng một xã hội an toàn hơn trước thiên tai. Tập trung vào một số vấn đề chính:

- Chủ động ứng phó có hiệu quả với các tác động bất lợi của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ lụt, ngập úng, xói lở bờ sông, bờ biển... kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và giải pháp phi công trình;

- Bảo đảm an toàn trước các tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước gây ra cho các đô thị, khu dân cư, hoạt động sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu;

- Bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa thủy lợi.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường thực thi pháp luật về thủy lợi

- Phối hợp với các cấp, các ngành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách lĩnh vực thủy lợi đồng bộ, thống nhất, tạo động lực khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hoạt động thủy lợi, huy động tối đa các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển thủy lợi;

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi;

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; nâng cao trách nhiệm trong việc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của các bên liên quan; tập trung phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng;

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với công tác thủy lợi; hướng dẫn thi hành pháp luật về thủy lợi, phát huy vai trò giám sát của người dân, sự tham gia của các bên liên quan;

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, kết hợp phương thức truyền thống với tuyên truyền qua mạng xã hội.

b) Hoàn thiện tổ chức bộ máy

Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý thủy lợi từ huyện đến xã, thôn, tổ chức thủy lợi cơ sở bảo đảm đồng bộ, thống nhất, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thành lập, củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở phù hợp với đặc thù của địa phương, quy mô hệ thống công trình, trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng vì lợi ích giữa các thành viên và gắn với xây dựng nông thôn mới, phát huy vai trò chủ thể của người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

c) Phát triển nguồn nhân lực

Rà soát, đánh giá nguồn nhân lực ngành thủy lợi hiện có; tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho tổ chức thủy lợi cơ sở, bồi dưỡng tay nghề cho người lao động trực tiếp tham gia vận hành công trình;

d) Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch

- Triển khai thực hiện quy hoạch thủy lợi, phòng, chống thiên tai trên cơ sở quy hoạch tỉnh được phê duyệt; phối hợp rà soát, điều chỉnh, xây dựng mới quy hoạch thủy lợi lưu vực sông, quy hoạch thủy lợi của hệ thống công trình thủy lợi phục vụ đa mục tiêu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới;

- Xây dựng tầm nhìn, kịch bản phát triển nhằm đề xuất giải pháp công trình và phi công trình, đảm bảo an ninh nguồn nước, bảo vệ môi trường nước; tập trung nghiên cứu, đề xuất giải pháp thủy lợi cho hoạt động kinh tế ven biển;

- Quy hoạch bám sát yêu cầu chuyển đổi, tái cấu trúc nền kinh tế; giải pháp quy hoạch thủy lợi gắn với tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, tái sử dụng nguồn nước gắn với bảo tồn hệ sinh thái;

- Tạo nguồn nước, tích trữ, điều hòa, chuyển, kết nối nguồn nước giữa các mùa và vùng trên địa bàn huyện;

- Nghiên cứu giải pháp thủy lợi cấp nước cho vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, vùng ven biển; chú trọng giải pháp kết nối, sử dụng nguồn nước hiệu quả;

đ) Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi

- Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi cấp nước tưới và phục vụ sinh hoạt ở các vùng Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, vùng có đông dân cư, khan hiếm nước, vùng ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn;

- Tập trung nguồn lực sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện các đập, hồ chứa, các hệ thống công trình thủy lợi hiện có theo hướng hiện đại, đồng bộ;

- Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp, cải tạo môi trường sinh thái;

- Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi để thoát lũ, giảm lũ, kiểm soát lũ, kiểm soát mặn, ngọt, trữ nước ngọt, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển;

- Tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời thu hút các nguồn lực của xã hội để xây dựng công trình thủy lợi;

- Tiếp tục bảo vệ và phát triển rừng, cây chắn sóng bảo vệ đê biển;

- Hỗ trợ nguồn lực cùng với các tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng theo Nghị quyết số 69/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đầu tư xây dựng hệ thống các công trình cấp nước, tạo nguồn, dẫn nguồn cấp nước ổn định cho sinh hoạt, hoàn thiện các công trình cấp nước tập trung nông thôn, ưu tiên các vùng thường xuyên ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng.

e) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác

- Đảm bảo duy trì nhiệm vụ theo thiết kế; bảo trì, bảo dưỡng để nâng cao tuổi thọ công trình thủy lợi;

- Rà soát các đập, hồ chứa thủy lợi có nguy cơ mất an toàn, triển khai đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, khả năng xả lũ của các hồ chứa thủy lợi; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo mưa, lũ và tiến tới vận hành các hồ chứa thủy lợi có cửa van điều tiết lũ theo thời gian thực; thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du đập, xây dựng phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;

- Rà soát và đề xuất các biện pháp xử lý, thay thế các công trình thủy lợi đã xuống cấp, không thể sửa chữa, đặc biệt là các hồ chứa thủy lợi nhỏ hư hỏng nặng;

- Triển khai các giải pháp quản lý, giải pháp gắn với hệ sinh thái, tái sử dụng nước, kiểm soát nguồn thải, bảo vệ chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi phục vụ các đối tượng sử dụng nước;

- Hỗ trợ, củng cố, kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở theo hướng phục vụ đa dịch vụ, phù hợp với đặc thù vùng, miền, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội;

- Triển khai thực hiện chính sách giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa tổ chức cung cấp và người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, phù hợp với đặc thù vùng, miền; thực hiện hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các đối tượng sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

g) Khoa học công nghệ

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo diễn biến nguồn nước, chất lượng nước, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng, bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, bờ sông, bờ biển để phục vụ hoạt động thủy lợi;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thông tin trong giám sát vận hành, điều tiết hồ chứa thủy lợi để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước, nâng cao tuổi thọ và năng lực phục vụ của công trình thủy lợi;

- Triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, cấp nước sinh hoạt, tái sử dụng nước và tiêu, thoát nước;

- Ứng dụng vật liệu mới, cấu kiện mới và công nghệ hiện đại trong xây dựng công trình thủy lợi, bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, mỹ quan và cảnh quan công trình;

2. Giải pháp cụ thể

- Tiếp tục phối hợp với các cấp, ngành để đầu tư các công trình thủy lợi lớn; sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi vừa và nhỏ nhằm tạo nguồn, hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi, điều tiết công trình thượng lưu các sông để cấp nước cho vùng hạ du. Cụ thể như sau:

+ Phối hợp, nâng cấp, sửa chữa 09 hồ chứa nước đã bị xuống cấp trên địa bàn huyện: Đập Tai Voi, Khe Cáy, Rừng Rừng, Bội (Vĩnh Cháp), Ruộng Họ, Nhà Trợn (Trung Nam), Khe Tăm (Kim Thạch), Bến Tranh, Khe Vọng (Vĩnh Thủy).

+ Nạo vét, khơi thông dòng chảy sông Hồ Xá đoạn đầu tuyến đảm bảo khả năng cấp nước tưới cho nông nghiệp, tiêu thoát nước vào mùa lũ và bảo vệ môi trường, hạn chế sạt lở bờ sông;

+ Đầu tư xây dựng các cụm công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn toàn huyện;

+ Nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi nhỏ đã hư hỏng, xuống cấp.

- Điều tiết hiệu quả các hồ chứa nước để cấp nước cho vùng hạ du; vận hành hợp lý hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông đảm bảo an toàn công trình và hạ du, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, phòng chống thiên tai;

- Chủ động phòng, tránh và thích nghi với lũ chính vụ; ngăn lũ sớm, lũ muộn phục vụ sản xuất; cải tạo, tăng khả năng thoát nước của các trục tiêu, nghiên cứu giải pháp khắc phục bồi lấp cửa sông, để tiêu thoát lũ;

- Áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, công nghệ tái sử dụng nước; ưu tiên đáp ứng nhu cầu cấp nước, tiêu thoát nước cho các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, vùng nông nghiệp công nghệ cao;

- Rà soát, đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng cạn, cây công nghiệp và chăn nuôi có giá trị kinh tế cao, nhất là tại khu vực thường xuyên bị hạn hán; rà soát giải pháp cấp nước cho các vùng khô hạn, góp phần chống sa mạc hóa;

- Ưu tiên cấp nước sinh hoạt và nhu cầu thiết yếu của sản xuất nông nghiệp trong trường hợp hạn hán, thiếu nước;

- Ưu tiên nguồn lực để người dân tham gia đầu tư phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước được quy định tại Nghị quyết số 69/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch và tổng hợp các nội dung đề xuất thực hiện Chiến lược từ các phòng, ban, ngành, địa phương hàng năm, 5 năm;

b) Tham mưu UBND huyện hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc thực hiện Chiến lược trên địa bàn huyện;

c) Tham mưu rà soát, xây dựng phương án, kế hoạch để hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra và bảo đảm phát triển bền vững;

d) Tổ chức nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thủy lợi;

đ) Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về lĩnh vực thủy lợi;

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm và tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện Chiến lược; cập nhật bổ sung các nội dung kế hoạch của huyện khi có hướng dẫn thực hiện của cấp trên.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, trên cơ sở đề xuất của các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan về nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao và khả năng ngân sách huyện, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Thủy lợi để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chiến lược.

3. Các phòng, ban, ngành khác theo chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao đề xuất, xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược.

4. UBND các xã, thị trấn.

a) Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện các giải pháp nêu trong Chiến lược theo thẩm quyền thuộc địa phương quản lý.

b) Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung phát triển thủy lợi vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

c) Quản lý thực hiện nội dung quy hoạch thủy lợi trong quy hoạch của địa phương.

d) Đề xuất hoặc thực hiện xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi, hồ, đập trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

5. Chế độ thông tin báo cáo: Định kỳ hàng năm, các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và cơ quan liên quan tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, UBND huyện yêu cầu các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chi cục TL&PCTT;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh;
- Các HTX nông nghiệp;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục:

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC THỦY LỢI VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
HUYỆN VĨNH LINH**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành
I	Tuyên truyền phổ biến			
1	Tổ chức tuyên truyền phổ biến Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 huyện Vĩnh Linh; tỉnh Quảng Trị	Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao huyện	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các xã, thị trấn; Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh	2024
2	Tổ chức phổ biến, công bố các quy hoạch thủy lợi được phê duyệt đến tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao huyện	2024-2025
3	Tuyên truyền, phổ biến cho tổ chức, cá nhân các biện pháp bảo vệ công trình thủy lợi	UBND các xã, thị trấn; Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh	Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao huyện	Hàng năm
4	Tuyên truyền, phổ biến chính sách, biện pháp để nâng cao nhận thức về bảo vệ công trình thủy lợi	UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao huyện	Hàng năm

5	Tuyên truyền, phổ biến cho tổ chức, cá nhân giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các Phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao huyện; UBND các xã, thị trấn; Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh; Các HTX nông nghiệp	Hàng năm
6	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi	UBND các xã, thị trấn; Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh; Các HTX nông nghiệp	Các Phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao huyện	Hàng năm
II	Phối hợp rà soát, xây dựng cơ chế chính sách, nâng cao năng lực và tổ chức bộ máy			
1	Phối hợp rà soát, xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, hướng dẫn, cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ trong hoạt động thủy lợi	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn; Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh; Các HTX nông nghiệp	Hàng năm
2	Hướng dẫn về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Nông nghiệp và PTNT; UBND các xã, thị trấn; Các HTX nông nghiệp	Hàng năm
3	Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi	Phòng Nông nghiệp và PTNT	UBND các xã, thị trấn; Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh;	Hàng năm

			Các HTX nông nghiệp	
4	Phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh triển khai thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại cho các đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là đội ngũ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn; Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh; Các HTX nông nghiệp	Hàng năm
III	Công tác quy hoạch, phát triển thủy lợi			
1	Phối hợp tổ chức triển khai quy hoạch thủy lợi sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các Phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng; UBND các xã, thị trấn; Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh; Các HTX nông nghiệp	Năm 2024
2	Phối hợp tổ chức triển khai quy hoạch thủy lợi lồng ghép vào quy hoạch cấp huyện, xã	Phòng Nông nghiệp và PTNT; UBND các xã, thị trấn	Các Phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng; UBND các xã, thị trấn; Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh; Các HTX nông nghiệp	Năm 2024
3	Nghiên cứu giải pháp thủy lợi cấp nước cho vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, vùng ven biển	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng; UBND các xã, thị trấn; Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh; Các HTX nông nghiệp	Hàng năm
4	Tham mưu, bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa các công	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Nông nghiệp và PTNT; UBND các xã, thị trấn; Xí	Hàng năm

	trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn huyện		ngiệp Thủy nông Vĩnh Linh; Các HTX nông nghiệp	
5	Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn; Các HTX nông nghiệp	Hàng năm